

Bản án số: 03/2022/HS-ST  
Ngày: 05/01/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương Sen  
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 344/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1.Họ và tên: Đinh Trung H, tên gọi khác: không-** Giới tính: nam; Sinh năm: 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 12C, U18 đường L, phường L, Quận L, TP. Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Bố đẻ: Nguyễn Quốc X và Mẹ đẻ: Đinh Thị Ngọc Y (đều đã chết); Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021. Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 715 lập ngày 16/9/2021 tại Công an quận Hà Đông.

**2. Họ và tên: Quàng Văn L, tên gọi khác: không-** Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Bố đẻ Quàng Văn Y, Sinh năm: 1975; Mẹ đẻ: Quàng Thị Z, Sinh năm: 1975; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Có mặt;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/09/2021 đến ngày 17/9/2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú*. Danh chỉ bản số 715 lập ngày 16/9/2021 tại Công an quận Hà Đông. Có mặt;

**Người bào chữa cho bị cáo L:** Ông Dương Công Hòa - trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt;

- **Bị hại: Công ty cổ phần F;** Trụ sở: tầng 15, tháp C, lô HH2-1, khu đô thị M, đường P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn B – Cán bộ công ty (văn bản ủy quyền số 09B/2021/UQ-TGD. F ngày 01/5/2021); Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn C,** SN: 1971, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Trung H, sinh năm (SN) 1995, hộ khẩu thường trú (HKTT): Số 12 U18 đường L, phường L, Quận L, TP. Hải Phòng là nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp Đ (H làm bảo vệ tại công trường xây dựng của công ty Central) và Quàng Văn L, SN 2000, HKTT: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ T (L làm bảo vệ tại công ty cổ phần F). Cả hai công trường của hai công ty trên đều đang được thi công ở phía trong trường Đại học P ở tổ 17 phường Y, quận H, TP. Hà Nội. Đình Trung H và Quàng Văn L trực bảo vệ cùng thời gian từ 18 giờ 00 phút ngày hôm trước đến 06 giờ 00 phút ngày hôm sau. Do cần tiền chi tiêu, nên H rủ L lấy trộm tài sản là các thanh sắt ở bãi tập kết vật liệu xây dựng tại Công trường xây dựng Trường đại học P của nhà thầu Công ty cổ phần F với mục đích bán để lấy tiền ăn tiêu. Trong khoảng thời gian từ ngày 04 đến ngày 07/09/2021, H và L đã **02** lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chứng minh được cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/9/2021, H đi bộ đến bãi tập kết vật liệu xây dựng của công ty cổ phần F đang thi công rút 11 thanh sắt loại phi 14, 16, 18 nhãn hiệu thép H, đã được cắt từ trước để chuẩn bị thi công, mỗi thanh dài khoảng 3,9m mang ra lối đi. Sau khi lấy được sắt, H điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu P, sơn màu trắng, BKS 30M2-0996 đến chỗ để các thanh sắt. H bảo L ra và cùng khiêng các thanh sắt đặt ngang thân xe máy tại chỗ để chân xe máy của H. H điều khiển xe chở các thanh sắt vừa trộm cắp được đến bán ở cửa hàng thu mua sắt vụn ở gần nghĩa trang La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội do Phạm Văn C, SN: 1971, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định làm chủ. Tại đây, H cùng C cân số sắt do H mang đến được là 80 kg, Chiến trả cho H số tiền 480.000 đồng. Sau khi bán được sắt, H điều khiển xe máy quay lại công trường tại trường Đại học P, gặp L và chia cho L số tiền 240.000 đồng. Số tiền này cả H và L đều đã chi tiêu cá nhân hết. Đối với số thanh sắt C đã mua của H, Phạm Văn C đã bán không rõ địa chỉ người mua nên không thu giữ được.

**Lần thứ hai:** Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/9/2021, H và L tiếp tục trực cùng ca. H lại rủ L trộm cắp các thanh sắt tại công trường xây dựng tại dự án của Trường đại học P của nhà thầu Công ty cổ phần F để bán. Khoảng 00 giờ 30 ngày 07/9/2021 H và L lấy 20 thanh sắt loại phi 18, dài 3,9m rồi cùng nhau đi lên chiếc xe

máy P, BKS 30M2-0996 của H. H chở các thanh sắt trên đem đi bán. Khi H chở sắt đi đến khu vực cầu vượt đường sắt Yên Nghĩa, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội thì gặp tổ công tác Công an quận Hà Đông phát hiện, kiểm tra đưa H về trụ sở Công an phường Yên Nghĩa làm việc. Tại đây, H xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và Quàng Văn L.

Ngày 07/9/2021, anh Hoàng Văn B, SN 1992, HKTT: xóm H, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An, là đại diện của công ty cổ phần F có đơn trình báo đến Công an phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông về việc bị mất tài sản như đã nêu trên.

Ngày 07/9/2021 Quàng Văn L đến Công an phường Yên Nghĩa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

***Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm:***

01(một) chiếc xe máy hiệu P, sơn màu trắng, BKS 30M2-0996, số khung: 710000018271; số máy: 536786 đã qua sử dụng;

20 (hai mươi) thanh sắt nhãn hiệu H loại Phi 18 dài 3,9 m.

***Vật chứng của vụ án chưa thu giữ được, gồm:*** 80kg sắt các loại gồm phi 14, phi 16, phi 18 dài khoảng 3,9m của công ty thép H. Do Phạm Văn C đã bán cho khách hàng nên không thu giữ được.

Ngày 07/9/2021, Cơ quan Điều tra công an quận Hà Đông yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, định giá tài sản đối với số sắt thép đã thu giữ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 252/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2021 và số 332/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Hà Đông, kết luận:

*20(hai mươi) thanh sắt phi 18, mỗi thanh sắt dài 3,9 mét do Công ty H sản xuất, tổng trọng lượng 150kg, đã qua sử dụng, thu được tang vật, có giá trị là 2.250.000 đồng ( Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng ).*

*80kg sắt các loại gồm phi 14, phi 16, phi 18 dài khoảng 3,9m của công ty thép H, đã qua sử dụng , có giá trị là 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).*

Trước cơ quan điều tra, Đinh Trung H và Quàng Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 344/CT-VKS-HĐ ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đinh Trung H và Quàng Văn L về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đinh Trung H và Quàng Văn L về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54

Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo H từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo L từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo hưởng lợi bất chính, mỗi bị cáo phải nộp 240.000đồng.

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Hòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp không lớn, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị áp dụng: điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo Lôi không bổ sung thêm ý kiến gì đối với luận cứ bảo vệ của người bào chữa. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bản thân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng phản ánh, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người đầu thú, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 04 và 07/09/2021, tại bãi tập kết vật liệu xây dựng Công trường xây dựng của công ty cổ phần F, tại dự án của Đại học P, phường Y, quận H, TP Hà Nội, Đinh Trung H và Quảng Văn L đã **02** lần lén lút chiếm đoạt tài sản của công ty cổ phần F bao gồm: 20(hai mươi) thanh sắt phi 18, mỗi thanh sắt dài 3,9 mét do Công ty H sản xuất, tổng trọng lượng 150kg, có giá trị là 2.250.000 đồng ( Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng ) và 80kg sắt các loại gồm phi 14, phi 16, phi 18 dài khoảng 3,9m của công ty thép H, giá trị là 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tài sản bị chiếm đoạt trị giá **2.730.000 đồng** (Hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngày 31/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã trả cho Công ty F 20(hai mươi) thanh sắt nhãn hiệu H loại Phi 18 dài 3,9 m, đã thu giữ nêu trên. Đại diện theo ủy quyền là anh Hoàng Văn B đã nhận tài sản, không có yêu cầu gì.

Đối với Phạm Văn C là người đã mua 80kg sắt của Đinh Trung H ngày 05/9/2021. Quá trình điều tra xác định: C không hứa hẹn trước với H và L, khi mua số sắt của H thì C không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có. Nên Phạm Văn C không đồng phạm với Đinh Trung H và Quảng Văn L, không phạm tội Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, nên không đề xử lý đối với Phạm Văn C. Ông C không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu P, sơn màu trắng, BKS 30M2-0996, đã thu giữ, là phương tiện H và L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe được đăng ký sở hữu mang tên Trần Thị Hồng V, SN1996, trú tại: Đại học R, phố V, quận B, TP.Hà Nội năm 2010. Năm 2020 chị V đã bán chiếc xe cho Đinh Trung H, chị V không viết giấy bán xe và có giao đăng ký xe cho H, chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng;

Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo Đinh Trung H và Quảng Văn L về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang dư luận. Các bị cáo là thanh niên khỏe mạnh nhưng coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, do thiếu tiền ăn chơi nên H và L đã rủ nhau trộm cắp tài sản. Bị cáo H là người rủ rê, bị cáo L là người giúp sức với vai trò không đáng kể. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Khi lượng hình bị cáo H sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo H ra đầu thú, có nhân thân tốt, phạm tội gây thiệt hại không lớn, có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo L ra đầu thú, có nhân thân tốt, phạm tội gây thiệt hại không lớn, là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, có vai trò không đáng kể trong vụ án là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo có căn cước, lý lịch, nơi thường trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu P, sơn màu trắng, BKS 30M2-0996, đã thu giữ, là phương tiện H và L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 480.000 đồng các bị cáo hưởng lợi bất chính, mỗi bị cáo phải nộp 240.000đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố bị cáo.

Xét đề nghị của Người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo L.

Xét mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội nên chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Đinh Trung H** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo **Quàng Văn L** phạm tội Trộm cắp tài sản.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đinh Trung H** 04( bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2021;

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo **Quàng Văn L** 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 480.000.000đồng các bị cáo hưởng lợi bất chính. Bị cáo H và L, mỗi người phải nộp 240.000đồng( hai trăm bốn mươi nghìn đồng)( chưa nộp);

- Tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu P, sơn màu trắng, BKS 30M2-0996; số khung: 710000018271; số máy:536786 đã qua sử dụng (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2022 giữa Công an quận Hà Đông với Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội phản ánh).

**3. Về án phí:** Các bị cáo phải, mỗi người phải nộp 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

**4. Bị cáo có quyền kháng cáo** trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Cơ quan thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Vân**